



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2507-642 (25.1185)

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu/ Name of sample | : Mẫu nước uống đóng bình Vitafina |
| 2. Loại mẫu/ Sample type | : Nước uống đóng chai |
| 3. Tên khách hàng/ Name of customer | : Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HT |
| 4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer | : Thôn Sơn Đồng, phường Chương Mỹ, TP. Hà Nội |
| 5. Mô tả mẫu/ Description | : Mẫu đựng trong 2 chai PE 1,5 lít ở điều kiện thường |
| 6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving | : 29/07/2025 |
| 7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking | : Nguyễn Đình Quân |
| 8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time | : 29/07/2025 – 11/08/2025 |
| 9. Kết quả thử nghiệm/ Test results | : |

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QC VN 6- 1:2010/BYT (Nước uống đóng chai)
				W2507-642	Giới hạn tối đa
1	Stibi(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,02
2	Arsen(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
3	Bari(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,007)	0,7
4	Bor(*)	TCVN 6635:2000	mg/L	KPH (LOD=0,07)	0,5
5	Bromat(**)	US EPA 300.1:1993	mg/L	<0,0025	0,01
6	Cadimi(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,00003)	0,003
7	Clor(*)	SMEWW 4500-Cl- G:2023	mg/L	<0,2	5
8	Clorat(**)	US EPA 300.1:1993	mg/L	<0,075	0,7
9	Clorit(**)	US EPA 300.1:1993	mg/L	<0,075	0,7
10	Crom(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,05
11	Đồng(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,03)	2
12	Cyanid(**)	SMEWW4500CN- A,B,C,E:2023	mg/L	<0,004	0,07
13	Fluorid(*)	SMEWW 4500-F- D: 2023	mg/L	KPH (LOD=0,07)	1,5
14	Chì(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
15	Mangan(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,015)	0,4
16	Thủy ngân(*)	TCVN 7877:2008	mg/L	KPH (LOD=0,00015)	0,006
17	Molybden(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,07
18	Nickel(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0015)	0,07
19	Nitrat, tính theo ion nitrat(*)	TCVN 6180:1996	mg/L	KPH (LOD=0,15)	50

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 6-1:2010/BYT (Nước uống đóng chai)
				W2507-642	Giới hạn tối đa
20	Nitrit, tính theo ion nitrit(*)	TCVN 6178:1996	mg/L	KPH (LOD=0,01)	3
21	Selen(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
22	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/250mL	KPH	0
23	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/250mL	KPH	0
24	Pseudomonas aeruginosa(*)	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	KPH	0
25	Streptococci faecal(*)	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	KPH	0
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	KPH	0

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 6-1:2010/BYT (Nước uống đóng chai): Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và Nước uống đóng chai;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017;

Các chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi thầu phụ.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.